

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng cầu Kim Liên - Kim Tân và đường dẫn hai đầu cầu thuộc tuyến đường huyện Kim Lương - Liên Hòa, huyện Kim Thành**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 2091/STNMT-CCBVMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng cầu Kim Liên - Kim Tân và đường dẫn hai đầu cầu thuộc tuyến đường huyện Kim Lương - Liên Hòa, huyện Kim Thành và văn bản số 170/BQLDA-NV1 ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Thành về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 709/TTr-TNMT ngày 01 tháng 10 năm 2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng cầu Kim Liên - Kim Tân và đường dẫn hai đầu cầu thuộc tuyến đường huyện Kim Lương - Liên Hòa, huyện Kim Thành (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Kim Liên và xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Ban QLDA ĐTXD huyện Kim Thành;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Kim Thành;
- UBND các xã: Kim Liên, Kim Tân;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của Dự án Xây dựng cầu Kim Liên - Kim Tân và đường dẫn hai đầu cầu**  
**thuộc tuyến đường huyện Kim Lương - Liên Hòa, huyện Kim Thành**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng cầu Kim Liên - Kim Tân và đường dẫn hai đầu cầu thuộc tuyến đường huyện Kim Lương - Liên Hòa, huyện Kim Thành.
- Địa điểm thực hiện: Xã Kim Liên và xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Thành.
- Địa chỉ liên hệ: Số 66, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành.

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

- Dự án “Xây dựng cầu Kim Liên - Kim Tân và đường dẫn hai đầu cầu thuộc tuyến đường huyện Kim Lương - Liên Hòa, huyện Kim Thành” đã được UBND huyện Kim Thành phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 533/NĐ-UBND ngày 03/4/2024.
- Phạm vi Dự án: Tổng chiều đoàn tuyến thiết kế (cả vượt nối vào đường cũ phía đầu và cuối đoạn tuyến) là: 517,05m (phía xã Kim Liên dài 272m, phía xã Kim Tân khoảng 245,05m). Cầu mới được thiết kế có chiều dài  $L=84,2m$  tính từ hai đuôi móng (Km0+328,583 - Km0+412,783), tim cầu (giữa sông) nằm về phía bên trái so với cầu Phao cũ và cách tim cầu Phao thép 16,38m.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Hoạt động khai thác vật liệu phục vụ san nền.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án**

**1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án**

**a) Hạng mục tuyến đường**

- Phần tuyến đường:
  - + Đầu tư tuyến đường có chiều dài 517,05m (phía xã Kim Liên dài 272m, phía xã Kim Tân dài 245,05m) theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng với  $B_m=9m$  (TCVN 4054-2005) với vận tốc thiết kế  $V = 60km/h$ .
  - + Điểm đầu tại cọc 2 (Km0+95,28) là tim đường huyện cũ ( $B_m/B_n=6/7m$ ), giáp dân cư cả hai bên (phía xã Kim Liên).
  - + Điểm cuối tại cọc 33 (Km0+612,34) là tim đường huyện cũ ( $B_m/B_n=6/8m$ ), giáp ruộng nội đồng cả hai bên (phía xã Kim Tân).

+ Đường dẫn hai bên đầu cầu thiết kế phù hợp với bề rộng mặt cầu mới, với mặt cắt ngang đường thiết kế theo quy mô đường cấp IV-ĐB ( $B_m/B_n=7/9m$ ).

- Phần cầu:

+ Xây mới 01 cầu BTCT DUL và BTCT theo TCVN11823-2017. Tải trọng: Hoạt tải HL93, tải trọng người đi bộ  $3 \times 10^{-3}$  Mpa. Tần suất thiết kế:  $P=1\%$ . Mực nước thiết kế:  $H_{1\%}=+1,21m$ . Sông thiết kế không thông thuyền và không có cây trôi.

+ Chiều dài toàn cầu (tính theo khoảng cách đuôi mô),  $L_c=84,2m$  (Km0+320,396 - Km0+420,637). Mặt cắt ngang cầu gồm 5 phiến dầm I BTCT DUL đúc sẵn  $L=24m$ , chiều cao dầm  $H=1,45m$ , khoảng cách giữa các dầm  $a=2,4m$ . Có 02 trụ trong lòng sông. Bề rộng cầu  $B=0,5m+11,0m+0,5m = 12,0m$ . Độ dốc ngang  $i=2,0\%$ .

*b) Hạ tầng công trình khác*

- Gia cố lòng sông: Gia cố lòng sông bằng tấm ốp BTXM 16Mpa, chân khay BTXM 16Mpa. Chiều dài gia cố mỗi bên 50m. Cao độ thiết kế đỉnh mái 2 phía xã Kim Liên và xã Kim Tân:  $+1,65$  m. Kết cấu gia cố lòng sông: Mái có hệ số mái  $m$  1/1,5 được gia cố bằng tấm ốp BTXM 16Mpa đặt trên lớp vữa xi măng M100 dày 2cm. Chân khay BTXM 16Mpa được đặt trên nền móng gia cố cọc tre dài  $L=3m$  với mật độ 25 cọc/ $m^2$ .

- Hoàn trả đường dân sinh: Phía xã Kim Liên thiết kế 03 đoạn nhánh (đường dân sinh, đường sản xuất) với chiều dài 419m và thiết kế 01 cống chui mới có kích thước  $B \times H=5 \times 3,5m$ ; Phía xã Kim Tân thiết kế 02 đoạn nhánh (đường sản xuất) với chiều dài 268 m và thiết kế 01 cống chui mới có kích thước  $B \times H=5 \times 3,5m$ .

- Hoàn trả kênh mương nội đồng: Bên phải tại cọc 26+2m (Km0+479,08) và cọc 29B (Km0+545,32) thiết kế cải mương đất  $B_{đáy}=1,0m$ , bờ đắp trả 0,5m từ cọc 24 (Km0+449,996) - cọc 32 (Km0+592,209), với chiều dài  $L=130m$ . Bên trái cọc 29B (Km0+545,32) thiết kế cải mương đất  $B_{đáy}=1,0m$ , bờ đắp trả 0,5m từ cọc 27 (Km0+494,538) - cọc 32 (Km0+592,209) với chiều dài  $L=110m$ .

- Hệ thống thoát nước:

+ Thoát nước dọc: Thoát tự nhiên sang hai bên tuyến.

+ Thoát nước ngang: Các cống ngang với khẩu độ cống được xác định trên kết quả tính toán lưu lượng; thoả thuận với các cơ quan quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi và địa phương tại cọc 13A (Km0+317,07), tọa độ ( $X=2315242$ ;  $Y=607130$ ) thiết kế thay mới cống hộp  $B \times H=(1,0 \times 1,0)m$  và 03 cống tròn BTCT D40-60cm.

- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt hệ thống tổ chức giao thông, hệ thống chiếu sáng, hệ thống an toàn giao thông tuân theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- *Cây xanh*: Dọc theo hai bên đường dẫn đầu cầu, trồng hàng cây bóng mát với khoảng cách 1,5-2m/cây. Góc cây trồng cách vai đường  $\geq 1,5m$ .

*c) Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công*

- *Công trường thi công*: Bố trí 02 công trường tại hai vị trí đầu cầu, diện tích mỗi công trường khoảng 1.500 m<sup>2</sup>. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập các thủ tục thuê, mượn đất của chủ sử dụng đất và phải hoàn trả mặt bằng hiện trạng sau khi thi công xong. Công trường không bố trí trạm trộn BTXM và trạm trộn BTN.

- *Vị trí đổ vật liệu không thích hợp gồm 02 vị trí:*

+ Tại thôn Thiên Xuân, xã Kim Tân, huyện Kim Thành - gần tuyến ĐT390E: Hiện trạng khu đất là phần đất thuộc đường giao thông cũ, hiện không sử dụng (do tuyến đường hiện có khi xây dựng nấn chỉnh tuyến), đất do UBND xã Kim Tân quản lý (Theo biên bản thỏa thuận giữa chủ dự án và UBND xã Kim Tân ngày 08/5/2024 và văn bản số 27/CV-UBND ngày 25/6/2024 của UBND xã Kim Tân). Bãi có diện tích khoảng 2.000 m<sup>2</sup> với khối lượng chứa khoảng 5.800 m<sup>3</sup> (có thể đổ cao thành đống). Khoảng cách đến công trình dự án khoảng 2km. Bãi này sẽ chứa vật liệu không thích hợp khoảng 4.054 m<sup>3</sup>.

+ Tại thôn Công Khê, xã Kim Liên, huyện Kim Thành: Hiện trạng là khu đất trống do UBND xã Kim Liên quản lý (Theo biên bản thỏa thuận chủ dự án và UBND xã Kim Liên ngày 06/5/2024 và văn bản số 138/CV-UBND ngày 25/6/2024 của UBND xã Kim Liên). Bãi có diện tích khoảng 1.500 m<sup>2</sup> với khối lượng chứa khoảng 5.000 m<sup>3</sup>. Khoảng cách đến công trình dự án khoảng 2,6 km. Bãi này sẽ chứa vật liệu không thích hợp khoảng 4.510 m<sup>3</sup>.

*1.3.2. Các hoạt động của Dự án*

- Hoạt động thu dọn mặt bằng chuẩn bị cho công tác thi công.
- Hoạt động thi công các hạng mục công trình xây dựng của Dự án.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đổ vật liệu không thích hợp.
- Hoạt động vận hành tuyến đường.

*1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường*

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ (LUC) với diện tích khoảng 6.591 m<sup>2</sup>.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, chuẩn bị công trường, thi công các hạng mục công trình; hoạt động bóc đất hữu cơ bề mặt đất trồng lúa, vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá không thích hợp, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy

cơ gây ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ; hoạt động của máy móc thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung.

+ Hạng mục thi công cầu, hoạt động đào đắp hố móng, hoạt động khoan cọc nhồi phát sinh bụi, khí thải, đất lầy bentonite, dung dịch bentonite tràn đổ.

- Trong giai đoạn vận hành: Hoạt động bảo trì, duy tu các công trình của Dự án; hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

###### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân và nhân viên phục vụ Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng  $6,0\text{m}^3/\text{ngày.đêm}/\text{công trường}$  (02 công trường thi công). Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ ( $\text{BOD}_5/\text{COD}$ ), các chất dinh dưỡng (N, P), Amoni, dầu mỡ động, thực vật.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh thiết bị khoảng  $2,63\text{m}^3/\text{ngày}/\text{công}$ . Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ, đất, cát.

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực Dự án khoảng  $Q_{tt} = 0,28 (\text{m}^3/\text{giờ})$ . Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), đất, cát.

###### b) Giai đoạn vận hành

Chủ yếu là nước mưa chảy tràn trên tuyến. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), đất, cát.

##### 3.1.2. Bụi, khí thải

###### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ nhà cửa, các công trình hạ tầng, đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá không thích hợp, phế thải, hoạt động của máy móc thiết bị thi công các hạng mục của Dự án phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là  $\text{CO}_x$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ , HC.

###### b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động của phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là  $\text{CO}_x$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ , HC.

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 1,8 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình, vật kiến trúc phục vụ thi công phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 135,0 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm đất đá, gạch ngói, bê tông, phế liệu,...

- Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa (20-25cm) phát sinh khoảng 1.977,3 m<sup>3</sup> đất hữu cơ.

- Hoạt động đào đất phát sinh khối lượng đất đào (vật liệu không thích hợp) cần vận chuyển về bãi đổ khoảng 7.034 m<sup>3</sup>.

- Hoạt động thi công tuyến đường, cầu phát sinh chất thải rắn xây dựng với tổng lượng từ 27,4 ÷ 329 tấn, tương đương với 0,75 - 20,9 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm đất đá, bê tông, phế liệu. Trong đó:

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 25 kg/ngày/công trường. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo.

##### c) Giai đoạn vận hành

Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng nhỏ. Thành phần chủ yếu là bê tông, nhựa đường bám dính, cọc tiêu hỏng.

#### 3.2.2. Chất thải nguy hại

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc phục vụ thi công và thi công các hạng mục công trình phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng (663kg/năm). Thành phần chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang thải (36kg/năm); dầu nhớt thải (375 lít dầu thải/năm tương đương 315kg/năm); giẻ lau, vải dính dầu (72kg/năm), ắc quy thải (96kg/năm), bao bì đựng sơn, hóa chất tẩy kim loại (120kg/năm); pin thải (24kg/năm).

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

#### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vật liệu không thích hợp, máy móc thiết bị thi công phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư khu

vực đầu tuyến thuộc xã Kim Liên.

*b) Giai đoạn vận hành*

Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng đến các tổ chức, cá nhân, khu dân cư nằm dọc theo tuyến.

3.4. Các tác động khác

*a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Dự án chiếm dụng khoảng 9.614 m<sup>2</sup> đất, gồm có: đất trồng lúa nước 02 vụ 6.591 m<sup>2</sup>; đất nuôi trồng thủy sản 65 m<sup>2</sup>; đất ở nông thôn 87 m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm 2.870 m<sup>2</sup>. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất nông nghiệp, di chuyển chỗ ở, làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực với mức độ tác động nhỏ.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới chế độ thủy văn sông Bằng Lai, một số các kênh mương nội đồng, hệ sinh thái trên cạn và dưới nước, hoạt động giao thông đường bộ và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sạt lở,...

*b) Giai đoạn vận hành*

Việc hình thành tuyến đường có thể gây nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

**4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

*4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải*

*a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- *Nước thải sinh hoạt:* Bố trí 02 nhà vệ sinh di động tại công trường thi công, dung tích mỗi nhà vệ sinh từ 2÷2,5 m<sup>3</sup> để thu gom toàn bộ nước thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý.

*- Nước thải xây dựng:*

+ Xây dựng hệ thống rãnh và hố lắng 02 ngăn tạm thời để thu gom nước thải rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công. Hố lắng có kích thước mỗi ngăn khoảng (2m x 2m x 1)m, tổng thể tích 8 m<sup>3</sup>. Trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vãi hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt. Vãi hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được tái sử dụng để rửa xe, tận dụng tưới ẩm đường giao thông, giảm thiểu bụi trên công



trường thi công.

+ Quy trình: Nước thải xây dựng → Tách dầu → Lắng cặn → Tái sử dụng cho rửa xe hoặc tận dụng phun nước dập bụi, tưới ẩm khu vực thi công, không thải ra môi trường.

- *Nước mưa chảy tràn:*

+ Khu vực công trường thi công: Đào rãnh thu gom nước mưa xung quanh công trường thi công, rãnh có kích thước rộng x sâu = 0,5m x 0,75m để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận; thường xuyên nạo vét các rãnh thu gom và hố ga để tăng khả năng tiêu thoát nước. Tần suất nạo vét 01 tháng/lần hoặc sau mỗi trận mưa; che phủ các đồng nguyên vật liệu, tránh nước mưa rửa trôi. Không để nguyên vật vật, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước.

+ Khu vực thi công dọc tuyến: Lập kế hoạch phù hợp để hạn chế tối đa việc đào, đắp vào mùa mưa; che phủ các đồng nguyên vật liệu, tránh nước mưa rửa trôi. Không để nguyên vật liệu, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước hiện trạng, nạo vét thường xuyên các tuyến thoát nước để đảm bảo lưu thông dòng chảy. Thực hiện thi công cuốn chiếu, làm đến đâu thu gom đến đó, mương hoàn trả được xây dựng trước khi thu hồi, cống rãnh thoát nước hai bên tuyến làm trước và thực hiện khơi thông để hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn.

+ Bãi đổ vật liệu không thích hợp: Xung quanh khu vực bãi đổ được tạo rãnh thoát nước với kích thước 0,5 x 0,5m, trên tuyến rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn (kích thước 1,5x1,5m, khoảng cách 50m/hố) để thu gom nước mưa chảy tràn và tự chảy ra ngoài môi trường; đầm lèn chặt trong quá trình đổ vật liệu không thích hợp và sau khi kết thúc để hạn chế rửa trôi.

*b) Giai đoạn vận hành*

Vệ sinh, quản lý hệ thống thoát nước của dự án theo tiêu chuẩn thiết kế đảm bảo tiêu thoát nước mưa chảy tràn trên tuyến.

*c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường*

Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của Dự án đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan để có thể tái sử dụng đảm bảo không thải ra ngoài môi trường; tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và quy định pháp luật khác có liên quan.

*4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải*

*a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Làm ẩm vật liệu phá dỡ: Tưới nước làm ẩm lên công trình cần phá dỡ trước và sau khi tiến hành phá dỡ; sử dụng vải bạt hoặc lưới có mắt lưới nhỏ để vây quanh các công trình bị phá dỡ nhằm hạn chế phát tán bụi ra khu vực xung

quanh.

- Giải phóng vật liệu phá dỡ: Thực hiện phá dỡ theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó. Những loại vật liệu có thể tái sử dụng được thu gom tập trung thành từng đống trong phạm vi GPMB và được làm ẩm để tránh phát tán bụi; những vật liệu loại không tái sử dụng được phải chuyển ngay về vị trí đổ vật liệu không thích hợp.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu thi công, vật liệu không thích hợp; vận chuyển đúng trọng tải quy định.

- Phun nước giảm bụi (ít nhất 02 lần vào những ngày không mưa và được điều chỉnh phù hợp vào những ngày nắng nóng hoặc hanh khô, tùy vào tình hình thực tế); thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; lắp đặt hệ thống vệ sinh phương tiện vận chuyển tại công trường, phun nước khu vực công trường và khu vực tuyến đảm bảo tất cả các xe được vệ sinh sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên các tuyến đường, khu vực tiếp cận công trường thi công tại các vị trí giao cắt; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh công trường thi công, vị trí thi công gần các khu/điểm dân cư. Thi công theo phương pháp cuốn chiếu; tổ chức thi công làm dứt điểm từng hạng mục; thu dọn vệ sinh chất thải và vật liệu xây dựng vương vãi trên công trường và các tuyến đường vận chuyển.

- Thực hiện làm sạch bề mặt trước khi trải thảm nhựa bằng biện pháp hút bụi (hoặc thổi) tại các đoạn đường đi qua khu dân cư.

- Thành lập tổ dọn vệ sinh hàng ngày trong khu vực thi công để thu gom, dọn dẹp chất thải rắn và các vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

Bảo trì thường xuyên tuyến đường để các phương tiện lưu thông trên tuyến thuận lợi.

#### *c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường*

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05: 2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí và các quy định pháp luật khác có liên quan; thực hiện trồng cỏ, cây xanh tại những khu vực thích hợp theo đúng quy định.

### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### *4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*

##### *a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ: Thực hiện phân loại và xử lý thích

hợp, vật liệu có tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua; gạch, bê tông vỡ, đất, cát dùng để san lấp các vị trí vùng trũng thuộc hành lang đường trong phạm vi giải phóng mặt bằng.

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ đầu tư vận chuyển về bãi rác sinh hoạt của địa phương.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa: Phần sử dụng cho dự án (khoảng 462 m<sup>3</sup>) được tập kết tạm thời trong công trường thi công, thực hiện che phủ kín và áp dụng các giải pháp giảm thiểu bụi, kiểm soát nước mưa chảy tràn đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, cuối giai đoạn thi công tận dụng để trồng cây xanh hai bên đường và hoàn nguyên tại khu vực đất mượn tạm làm công trường thi công. Khối lượng còn lại (khoảng 1.515,3 m<sup>3</sup>) được tập kết về khu riêng tại vị trí đổ vật liệu không thích hợp thuộc xã Kim Tân và được quản lý theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Mỗi công trường sẽ bố trí 03 thùng rác loại 120-240 lít và 01 xe rác loại 1 m<sup>3</sup> tại công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

- Đối với chất thải rắn thi công: Tận dụng tối đa đất đá để san lấp; phần dư thừa được tập kết tạm thời trong phạm vi giải phóng mặt bằng sau đó vận chuyển đến bãi đổ vật liệu không thích hợp đã được địa phương chấp thuận (02 vị trí đổ vật liệu không thích hợp theo biên bản thỏa thuận với UBND xã Kim Liên và UBND xã Kim Tân), đáp ứng các yêu cầu của Luật bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

- Thu dọn công trường và thanh thải lòng sông, kênh, mương: Sắt thép của vòng vây quanh khu vực xây công, bê tông vữa xi măng trong thi công được dọn sạch sau thi công, hoàn nguyên theo tình trạng ban đầu.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

Thường xuyên định kỳ vệ sinh mặt đường nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường cho tuyến đường. Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền đến người dân không vứt rác sinh hoạt ra vỉa hè, lòng đường làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống trong khu vực.

#### *c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; quản lý và xử lý đất bóc hữu cơ phát sinh từ Dự án đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 57 của Luật Trồng trọt và Điều 14 của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Chỉ được phép đổ vật liệu không thích hợp vào vị trí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Việc đổ đất, đá dư thừa cần đảm bảo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4447:2012 về công tác đất - thi công và nghiệm thu; Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của UBND tỉnh Hải Dương quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và lưu chứa trong các thiết bị chuyên dụng bảo đảm an toàn, không tràn đổ và lưu giữ trong các kho chứa chất thải nguy hại tạm thời tại mỗi công trường thi công thi công. Kho chứa có diện tích khoảng  $3 \div 5m^2$ , có mái che, gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

##### b) Giai đoạn vận hành: Không có.

##### c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, xử lý CTNH phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Lắp dựng hàng rào xung quanh khu vực công trường thi công, các vị trí thi công gần các khu/điểm dân cư và các đối tượng nhạy cảm khác; bảo đảm các phương tiện vận chuyển luôn chở đúng tải trọng cho phép; sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm; các thiết bị thi công được được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

##### b) Giai đoạn vận hành: Không có.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### a) Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện rà phá bom, mìn khu vực Dự án trước khi thi công xây dựng.

- Thực hiện thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động; không tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị, làm lán trại gần bờ sông, kênh.

- Định kỳ thực hiện giám sát xói lở trong suốt quá trình thi công các công trình nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Thiết kế, thi công hệ thống hệ thống thoát nước đồng bộ để đảm bảo khả năng thoát nước; độ cao nền đường, thủy văn đã được tính toán, xem xét đến các điều kiện thực tế của khu vực dự án; thực hiện cải tạo, nâng cấp các kênh, mương thoát nước tại các vị trí có hình dáng và góc tiếp cận không thuận lợi, cản trở dòng chảy.

- Lắp đặt đầy đủ và định kỳ kiểm tra, bảo trì hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo quy định; bố trí lực lượng thường xuyên giám sát, ứng phó sự cố trên đường. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

- Thỏa thuận với các cơ quan quản lý các công trình thủy lợi; không gây sạt, lở bờ kênh, mương hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, an toàn của kênh, mương.

#### *b) Các công trình, biện pháp khác*

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi thường, hỗ trợ; chỉ triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật tại các khu vực triển khai thi công.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông:

+ Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và tổ chức thực hiện theo đúng quy định; bố trí nhân sự phối hợp với cảnh sát giao thông khu vực để hướng dẫn phân luồng tại khu vực thi công trong suốt thời gian thi công.

+ Lắp dựng hàng rào trong phạm vi không gian và thời gian cho phép; lắp

đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông được biết.

+ Làm đường tạm trong trường hợp thi công gây ảnh hưởng tới hoạt động đi lại của các tổ chức, cá nhân (nếu có).

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái: Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất xuống ruộng, ao nuôi và đất canh tác của dân tại những vị trí sát cánh đồng lúa, vườn cây, ao nuôi trồng thủy sản của người dân; xây dựng cống tạm tưới, tiêu khu vực Dự án; phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc cải tạo kênh, mương, bảo đảm không gây gián đoạn nguồn nước cấp phục vụ hoạt động sản xuất cho người dân khu vực Dự án; hoàn nguyên môi trường, thanh thải lòng kênh, mương khu vực Dự án ngay sau khi kết thúc thi công.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chia cắt cộng đồng dân cư hai bên tuyến đường: Thực hiện thiết kế vượt nổi tại các nút giao với đường liên huyện, liên xã, liên thôn.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công, xây dựng**

### *a) Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, rung động*

- Vị trí: 01 vị trí tại khu dân cư đầu tuyến thuộc xã Kim Liên, huyện Kim Thành.

- Thông số giám sát: Bụi (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

### *b) Giám sát chất lượng nước sông Bằng Lai*

- Vị trí: 01 vị trí tại khu vực xây cầu vượt sông Bằng Lai.

- Thông số giám sát: pH, TSS, DO, COD, BOD<sub>5</sub>, tổng dầu mỡ, Coliform, E. Coli.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

### *c) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và theo quy định của UBND tỉnh Hải Dương; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải

rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

*d) Giám sát khác*

- Giám sát việc vận chuyển, đồ đất đá không thích hợp, vật liệu tạm, ngập úng cục bộ, cải mương, xây dựng các công đảm bảo thông thoát dòng chảy; giám sát việc hoàn nguyên môi trường các vị trí công trường sau thi công; giám sát việc thanh thải lòng kênh, mương. Phối hợp với cơ quan chuyên ngành thủy lợi trong quá trình thi công dự án liên quan đến công trình thủy lợi.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian thi công.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; xây dựng kế hoạch phương án dẫn dòng do việc thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng và ảnh hưởng xấu tới việc sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa ở các khu vực liền kề và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước sông, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc cải tạo kênh, mương, bảo đảm không gây gián đoạn nguồn nước cấp phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp cho người dân khu vực Dự án.

- Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; đảm bảo

đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản có liên quan; xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh Hải Dương; chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải và các yêu cầu khác của địa phương theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Xây dựng phương án cảnh giới và điều tiết lưu thông trước khi triển khai thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công; bố trí lực lượng, phương tiện tham gia công tác cảnh giới và điều tiết lưu thông theo quy định để quản lý, theo dõi các báo hiệu công trường khu vực thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới báo hiệu đang quản lý và bảo đảm ATGT trong thời gian thi công.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống xói lở bờ sông, kênh mương, khu vực dự án; theo dõi, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng xói mòn, sạt lở tại khu vực Dự án quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; trong quá trình thi công nếu để xảy ra sạt lở gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng phải



dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan và cơ quan địa phương khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành (nếu có) Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi đổ vật liệu không thích hợp và thanh thải lòng sông, kênh mương, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương trong quá trình thực hiện Dự án và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành./.